

THIÊN GIANG  
PHAN VĂN TÂN

lịch sử  
cố bản  
đạo  
cao đài



---

HỒN QUÊ  
XUẤT BẢN

**THIÊN GIANG**

*PHAN VĂN TÂN*

**LỊCH SỬ CƠ BÚT  
ĐẠO CAO ĐÀI**

**HỒN QUÊ XUẤT BẢN**

— 1967

★ *Kính dâng Hương Hồn Đức  
Ngài Tiếp Pháp Trương-văn-  
Tràng, để tưởng niệm ân sư  
đã dạy con nên người đạo đức.*

*môn đệ : PHAN-VĂN-TÂN*

★ *Kính dâng Hương Hồn Cha  
đã nhọc nhằn nuôi dưỡng và  
un đức con nên người hiền đạo,  
biết đời.*

*con : PHAN-VĂN-TÂN*

in lần thứ nhất tại saigon  
— VIỆT NAM —

## LỜI NÓI ĐẦU

*Phải thành thật nhận rằng, không phải bây  
giờ mà từ nhiều năm trước, đã có rất nhiều sách  
ấn nói về đạo Cao Đài và sự huyền diệu trong  
nền Đại Đạo.*

*Lịch Sử Cơ Bút Đạo Cao Đài được in ra  
cũng không ngoài mục đích nói lên sự huyền diệu  
đó — một sự huyền diệu đã được công nhận bởi những  
nhà bác học thông thái ở Tây Phương, đầu thế kỷ thứ  
19 ; cũng như ở Việt Nam, từ đời nhà Trần đã  
thấy xuất hiện những khía cạnh huyền bí, mở đầu  
cho một khoa học siêu hình : môn Thần-Linh-học  
(Le Spiritisme)*

*Những phần được trình bày trong Lịch Sử  
Cơ Bút Đạo Cao Đài tuy rõ ràng, dấu sao  
cũng còn một vài chỗ khiếm khuyết. Kính mong  
quý vị học giả, những nhà tôn-giáo học hoan hỉ  
chỉ giáo thêm ; nhà xuất bản và soạn giả vô cùng  
sảm tạ.*

Ngoài ra, cũng xin dành những lời nói sau cùng này, để thành kính tri ân Đức Ngài Tiếp Pháp **TRƯƠNG VĂN TRĂNG**, cụ **TRẦN NGUYỄN LƯỢNG** (với tài liệu: *Lẽ Sống Chung Đời Tạm*), ông **GL. DELANNE** (với tài liệu: *Le Spiritisme devant la Science*), ông **LOUIS CONARD** (với tài liệu: *Les Tables Tournantes de Jersey chez Victor Hugo*)... đã giúp cho soạn giả những trích dẫn quý báu và một ý niệm hết sức cao đẹp về nguồn đạo lý, trong khi hoàn thành tập sách này.

Saigon, ngày 13 tháng 3 năm 1967

**HỒN QUÊ**

và

Soạn giả **THIÊN GIANG**

VAI CẢM NGHĨ VỀ CUỐN:

**LỊCH SỬ CƠ BÚT ĐẠO CAO ĐÀI**

của **THIÊN GIANG**

† **LÊ VĂN TRƯƠNG**

Những ai có lòng đối với nhân tâm, thế-đạo đều phải xác nhận rằng có, có một hiểm họa đang đè chiu lên đời chúng ta. Nó không còn là một đe dọa vu-vơ của những cuộc chiến tranh nóng và lạnh; nguyên-tử và vũ-trụ-tuyến nữa. Nó đã là một sự thật hãi-hùng, đầy những long lở quái-ác, kèm thêm vào là những viễn ảnh khủng-khiếp về tương-lai.

. . . . . (kiểm duyệt 338 chữ).

Đương khi mọi người đang sống trong bất an, đang lo rời đây không khéo trần gian do sự phá-phách của nguyên-tử, của kinh-khí sẽ bị chìm trong cảnh một đêm dài đầy-đặc; không còn gì là vết tích văn minh, của những cuộc sống vui lành, thì nói chuyện về Đạo phải là có một can-dảm phi thường.

Tôi phải thú thật rằng, trong khi nhận tâm và thể Đạo đang như xuống dốc không phanh, được đọc cuốn « Lịch Sử Cơ Bút Đạo Cao-Đài » là một an ủi lớn lao cho tôi.

Lần theo những trang, nhận rõ những phát biểu cao đẹp của những trái tim trẻ khỏe, rất thành tín, rất hăng say sáng suốt không mấy may bị ảnh hưởng bởi cảnh thế đảo điên, tôi lại tìm ra những mầm móng của thiên lý trong nhân ý đề mà hy vọng vào cuộc sống của cả nhân loại trong hòa bình hạnh phúc. Rồi ở những sự cố gắng của những nhà văn có sứ-mạng như André Gide đã tin :

« Tôi tin vào thiên số,  
Trần thế sẽ được cứu bởi một đôi người ».

« Je crois au petit nombre  
Le monde sera sauvé par quelques uns ».

Cái công phu sưu tầm, sự thận trọng biên khảo ở ông Thiên Giang làm cho tôi tin vào thiện chí của những cây viết mới dưới ba mươi. Sự thành tâm của Ông đã khiến cho tôi có một mối cảm mạnh mẽ. Hồn tôi vụt được rộng mở theo chiều mệnh mông của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phồ-Độ, đề có một cái nhìn bao quát đối với cuộc đời. Tôi càng tin vào những lẽ sống thiêng liêng, tôi sẵn sàng kính những người đắc Đạo.

Rồi tôi tự nhủ với tôi rằng nguyên động lực của mọi tiến bộ do lòng người mà ra. Cái khó là biết tin để dám làm.

## SỰ HUYỀN DIỆU CƠ BÚT ĐẠO CAO ĐÀI

Lịch sử nhân-loại đã phản ảnh bao sự kỳ diệu... diển hình trên mọi địa-hạt : từ khoa-học, văn-chương, triết-học, đạo-lý, v.v... tiêu-biểu quá-trình nhân-loại đã ảnh hưởng đến nhân-sinh, thế cuộc không ít.

Ngoài những sự thiết-thực phục-vụ nhân-loại, như khoa-học, y-học vân vân... còn có những sự rất đơn-giản nhưng có tính-cách huyền-bí ; lại ảnh hưởng đến nhân-quần xã-hội một cách quan-trọng... Đó là phương-pháp thông-linh-học hiện nay đã ảnh hưởng mạnh đến nhân-quần xã-hội thu hút trên mấy triệu người ; đồng thời cũng có khả-năng tố điềm thế-giới nhân-sinh bao kỳ quan vĩ đại. Điều đó phản-ảnh một cách chân-xác trào-lưu tiến-hóa của nhân-loại bao sự kỳ diệu... gây cho ta nhiều ấn-tượng về ý-thức-hệ với trào-lưu nhân-loại hiện-hữu.

Thật vậy, không ai phủ-nhận rằng những đối-tượng kỳ bí liên-quan lịch-sử nhân-loại nói chung và dân-tộc Việt-nam nói riêng không thể không quan tâm được. Vì chính nó có khả năng xây dựng tinh thần nhân-loại và tạo nên bao kỳ-quan vĩ-đại trên thế-giới nhân-sinh.

Những sự-kiện liên-quan lịch-sử nhân-loại và tinh-thần dân-tộc Việt-nam là vấn-đề thông-linh-học và sự huyền diệu Cơ-Bút Đạo Cao-Đài.

Sự thông-linh-học và Cơ-Bút xuất hiện vào khoảng cuối thế kỷ thứ 18 bên Âu-Mỹ và phát-triển thành một học-thuyết gọi là Duy-linh hay thần-linh-học (spiritisme).

Đây là phương-pháp rất kỳ-diệu mà người ta nhờ phương pháp này đề thông-đồng với các Đấng Thiêng-Liêng ở cõi vô hình.

Ở nước Việt-nam ta từ đời Lê-Mạc đã có người thực hiện phương pháp này dưới hình thức « Cầu-Cơ, Thỉnh Tiên » nghĩa là cầu các Đấng Thiêng-Liêng về đề họa thi, vịnh phú và cho những áng văn nhẹ nhàng linh-diệu một cách hồn nhiên thanh thoát mà người đọc cảm thấy lâng lâng hứng thú. Nhờ sự hấp dẫn của huyền-diệu cơ bút thể hiện qua những tản văn, thi phú này mà người ta theo đuổi đến kết quả tốt đẹp, thu hút biết bao nhiêu người say mê.

Ở Việt nam ta gần bốn mươi năm nay, vấn đề

Cơ-Bút rất thịnh hành đã phát sinh ra Đạo Cao Đài, một nền Đại Đạo mà hiện nay đã thu hút trên mấy triệu người và tạo nên những kỳ-quan vĩ-đại sánh với năm Châu thế giới.

### NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ CƠ BÚT

Các sự kiện phản ảnh hiện tượng xuất hiện Cơ-Bút đã dẫn khởi một lực lượng theo trào lưu nhân loại. Từ hơn thế kỷ qua... có nhiều hiện trạng kỳ bí một cách linh diệu mà người ta không thể không quan tâm được.

Vào năm 1853, lối tháng 9 bà De Girardin đến viếng văn hào Victor Hugo tại cù lao Jersey, ở giữa biển; nơi mà gia đình và bè bạn của Ông đang trú ngụ. Lúc bấy giờ nước Pháp biến loạn vì thời cuộc, nhưng có nhiều nơi, quần chúng bàn tán xôn xao về việc kỳ bí của sự « Xây Bàn » nói chuyện với người chết.

Việc « Xây Bàn » này, bà De Girardin am hiểu một cách thông thạo, mới bàn luận cùng văn hào Victor Hugo tổ chức việc « Xây Bàn » cho đỡ buồn.

Lần đầu tiên là đêm 11-9-1853 một cuộc tổ chức việc « Xây bàn » được thực-hiện để chứng minh sự kỳ-diệu này.

Tham dự cuộc tổ chức này đề tiêu khiển thời gian, gồm có Ông và Bà Victor Hugo, 2 người con trai là Charles Hugo và François Victor Hugo, cùng một cô gái con của văn-hào Victor Hugo là Mademoiselle Hugo, đồng thời có các nhân vật quan trọng, như Ông Quan Sứ Général Le Flo, bà De Girardin, Ông De Tréveneuc và ông Vacquerie (Auguste Vacquerie).

Đêm ấy, thực-hiện sự xây bàn được kết-quả một cách khả-quan và có nhiều sự kỳ-bí mà mọi người phải ngạc-nhiên đến đời.

Một quyển sách Pháp chép rằng, khi hai người đặt tay lên bàn là Ông Tréveneuc và Ông Auguste Vacquerie thì có một vong hồn về xưng danh là « Madame Charles Vacquerie » tức là người con gái của văn hào Victor Hugo vừa bị tai nạn rủi ro chết một cách đột ngột...

Vong hồn này về nói rằng hiện còn sống tại cõi vô hình, đồng thời cho biết những điều huyền bí, để mở đức tin cha mẹ (ông bà Victor Hugo) mà thôi. Những điều này, người ta cũng không biết rõ rằng ông bà Victor Hugo được chỉ bảo gì... Vì vong hồn ấy dặn phải cẩn mật.

Đây là một việc khái niệm sự siêu hình học gây cho người ta nhiều ấn tượng về thế giới vô hình.

Sau đó, đêm 13, Septembre, việc « Xây Bàn » được tiếp tục thực hiện, thì có một chơn linh giáng về xưng là « Bồng Hư-Linh » nói chuyện ngay với Victor Hugo. Những câu chuyện nói rất lưu loát một cách linh động và bảo rằng « Victor Hugo hãy đề đức-tin ngay vào Thái-Cực ». (1)

Từ đó, cứ năm bữa, ba bữa thì Ông lập một bàn cơ « Xây-bàn » mà thỉnh các vong linh về nói chuyện. Sự huyền-diệu này đã hấp dẫn được văn hào Victor Hugo cùng các văn-nhân thi-sĩ... Do đó, Victor Hugo và một vài người bạn theo dõi nghiên cứu suốt ba năm trời cũng thấu triệt được biết bao sự huyền-bí.

Những sự huyền-diệu thiêng-liêng được các bậc Giáo-chủ triết-nhân giảng-dân chỉ dạy khái-quát, đồng thời thực tiễn một vài vấn đề siêu-thực, làm bao người hồi hộp ngạc nhiên... hoặc bồi hồi cảm động.

Thật vậy, vì chuyện xây bàn rất tầm thường và đơn giản mà có thể có nhiều bậc Giáo-chủ, triết-nhân, văn-gia, thi-sĩ xuất hiện qua các tân văn, thi phú một cách linh thiêng kỳ hoặc vô cùng. Nào là André Chénier, Shakespeare, Molière, Chateaubriand, Dante, Racine và nhiều vị vô danh xưng là Thần-tử, Bồng dưới mồ, Lion d'Androclès — người trong cõi mộc-linh — vân vân... — đã làm nhiều người sững-sốt, hốt hoảng đến rợn người... khi nghe các tiếng nói.

(1) Thái-cực : Nho-giáo gọi là Đấng THUẬNNG-ĐẾ.

Ngoài ra còn có các bậc Giáo-chủ như Socrate Luther, Mohamet, và Jésus Christ, Moise dạy đạo một cách uyên-bác, kỳ-diệu, đến nỗi văn-hào Victor Hugo phải nghiêng mình trước những tản văn siêu-việt ấy. Mỗi điều giảng dạy đều được sắp xếp kỹ lưỡng, thành-tập Thánh-ngôn quý báu do văn hào Victor Hugo chủ, trương... (tài liệu theo Le Spiritisme devant la Science do ông GL. Delanne và Cụ Trần nguyên Lượng trong « Lê Sống Chung Đời Tạm » trang 106).

Đến đêm 11 Octobre 1853, 22 Octobre 1854 văn hào Victor Hugo mới hỏi Chơn-linh giảng đàn ấy rằng : « Những lời vàng, tiếng ngọc mà chúng tôi đang nghe từ bấy lâu thật đáng xem là một bản chơn-truyền vô-giá, vậy chúng tôi có nên đem ra in thành sách để phổ-thông hay không ? » (Xem quyển Les Tables Tour-nantes de Jersey chez Victor Hugo, pages 99 et 326) thì chơn linh đang giảng đàn trả lời rằng : « Không, vì chưa đến ngày giờ » (Xem Louis Conard, Libraire Editeur, 6 Place de la Madeleine, Paris).

Trước một lời nói có tánh cách kỳ bí và huyền-hoặc khiến văn-hào Victor Hugo và các bậc văn nhân, chính khách đều phải ngạc nhiên và hồi hộp mà nghi ngại nhiều về sự kỳ diệu bí ẩn này...

Vì vậy văn hào Victor Hugo và các chính khách văn nhân đồng hỏi rằng : « Linh-Cơ nói vậy là chừng nào ? Chúng tôi có còn sống mà thấy được không ? »

Linh-Cơ trả lời rằng : « Như không dạng thấy nơi này, thì cũng dạng thấy nơi khác. Chừng nào đến ngày giờ, chừng đó sẽ có linh dạy. Bây giờ như có muốn, thì dạng nói chuyện với những người đã có đức tin rồi. với kẻ khác không nên cho biết ! »

Thật là những sự huyền-bí, linh thiêng và kỳ hoặc quá.. khiến mọi người rất đỗi ngạc nhiên, đồng thời cũng hết sức cố gắng để nghiên cứu mà không thấu triệt nổi !

### NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ CƠ BÚT

Hơn nữa, những điều kỳ-bí này các linh cơ không cho phổ biến, nên văn hào Victor-Hugo cũng các bậc nghiên-cứu đành phải giữ kín. Đến 38 năm sau, văn hào Victor Hugo từ trần, thì những sự kỳ bí này vẫn nằm yên trong tủ...

Mãi đến 37 năm sau, mới có tập sách in những sự kỳ-bí do các linh cơ đã dạy từ năm 1853 do ông Gustave Simon là người được các linh cơ cho phổ biến.

Quyển sách ấy xuất bản năm 1922, tính ra có 69 năm giữ kín.

Dư luận quần chúng ngày càng làm tăng giá trị những sự kỳ bí này. Nên quyển sách : « Les Tables



Tournantes de Jersey chez Victor Hugo » vừa xuất bản thì đã bán hết và chỉ trong 2 năm tái bản đến 14 lần (Louis Conard, Libraire-Editeur, 6 Place de la Madeleine, Paris).

Sự kiện hi hữu này xuất hiện, làm rung động mấy triệu người Pháp, đồng thời đã dẫn khởi một quan niệm về siêu-linh, huyền-bí...

Những sự trạng có tánh cách linh-thiên vang động trong nhân quần xã hội lại xuất hiện một cách tiếp tục hoặc ở nơi này, hoặc ở nơi khác.

Năm 1914, Thánh nữ Jeanne d'Arc là Thần bảo hộ nước Lang Sa, lại giáng bút tại nước Algérie nói rằng đã gần đến ngày giờ thế gian có đại biến, nên sẽ có Ngôi Ba của Đức Chúa Trời truyền thần cho con người mà cứu thế. Sự truyền thần đây tức là Thần điền của Cơ-Bút.

Hơn nữa, Thánh nữ Jean d'Arc có tiên tri rằng, Cơ chuyển Đạo đã đến, đồng thời khuyên bảo chúng sanh phải tu hành mà lánh nạn. Lời tiên tri và sự khuyên bảo này có ấn hành trong tạp chí « La Vie Nouvelle » và « La Revue Spirite » ở Paris, trong số tháng 3, tháng 5 và tháng 7 năm 1914 (Giáp-dần). Tại Việt nam ta, cũng có dịch nguyên bản ra quốc-văn mà phổ thông năm 1932 (Theo Cụ Trần Nguyên Lượng).

Tại Trung-hoa, trước thời kỳ cách mạng năm Ất-Dậu, Bình Tý (1883-1884) cũng có Thần-linh-giáo ra đời khuyến thiện chúng sanh.

Những sự trạng này, trong quyển kinh giảng-bút « Giác Thế Tân Tâm » của soạn giả Trần-đặng-Huy sưu khảo và phát hành năm 1926 có đề cập một cách chân xác và rõ rệt...

Ở Mỹ-quốc năm 1948, tại Hydesvilles, xứ New York cũng có xuất hiện sự kỳ bí linh thiên này.

Nguyên tại nhà ông Veckmann có xây ra một sự hết sức kỳ hoặc khiến mọi người phải hết hoảng, kinh ngạc. Vì đang đêm, bỗng có tiếng gõ cửa, nhưng ông Veckmann ra xem thì chẳng có ai. Cứ như thế liên tiếp một thời gian làm ông Veckmann phải bỏ nhà dọn đi nơi khác.

Sau đó, có ông thợ may tên John Fox lại ở. Trong 3 tháng đầu thì chẳng có điều chi lạ, nhưng sau 3 tháng đó bỗng xuất hiện sự kỳ hoặc ấy trở lại.

Ban đầu cả nhà ông John Fox đâm ra hoảng sợ... nhưng về sau dần dần quen đi, mặc dù đêm nào cũng có tiếng gõ.

Đến một hôm, cô gái nhỏ hơn hết của Ông John Fox là Miss Kate vỗ tay chơi một tiếng, thì nghe có một tiếng gõ bên ngoài. Cô gái thấy vậy, liền gõ hai, ba tiếng, thì bỗng nhiên trong cửa cũng có tiếng gõ đáp lại.

Thấy sự lạ lùng, bà mẹ của cô Miss Kate mới bảo: « Gõ mười tiếng coi? ». Nói vừa dứt thì gõ đủ mười tiếng đáp lại.

Sự đáp ứng đúng này khiến bà mẹ của cô Miss Kate hết sức ngạc nhiên... Bà bèn nói:

— Nếu linh hiển thì hãy gõ đúng tuổi của Miss Kate.

Liền theo đó cũng có tiếng gõ đúng tuổi của Miss Kate.

Đề thử thách sự kỳ hoặc này, bà cũng bảo gõ xem tuổi của Catherine. Cũng có tiếng gõ đúng tuổi của Catherine.

Sau đó việc kỳ hoặc này được loan truyền ra lan rộng khắp nơi. Ban đầu nhiều người có tánh hiếu kỳ đến xem và đã thấy những điều linh nghiệm này. Nhưng về sau thì tập nập nào là thầy tu, viên chức, quan-quyền, thầy thuốc, lao động v.v... đủ các giới quần chúng đến nơi tìm hiểu. Ai ai cũng xác nhận rằng có điều kỳ hoặc, nhưng cũng không thấu đáo nỗi sự bí ẩn này.

Về gia đình Ông John Fox bị phá mãi không làm ăn được gì, nên dọn nhà đi nơi khác. Nhưng đến đâu thì cũng có sự kỳ hoặc này xảy ra phá khuấy đến đó. Sau cùng, lại dời qua xứ Rochester là châu thành lớn

ở xứ Hoa-Kỳ mà trốn cũng chẳng khỏi. Nơi đây rất đông đúc dân cư, nên họ tìm xem càng ngày càng đông.

Thấy những điều linh hiển như vậy, họ bày ra những chuyện ma quỷ lộng quyền và hơn nữa, họ cho vợ chồng Ông John Fox và mấy đứa con là phù thủy, hiện thân ma quái. Họ liền lập ra một hội đồng khám phá sự bí ẩn này đến 3 lần, nhưng không thấu triệt nổi. Sau đó vì họ rất nghi ngờ nên hành Hung gia đình của ông John Fox. Một thầy tu phái Quaker bênh vực, thì họ lại xé xác 3 đứa con của ông bà John Fox.

Sự nghi ngờ tà quái của những người văn minh này, đương nhiên đã giết chết 3 người con và hại cả gia đình Ông John Fox, thật vô cùng cảm động !..

Sau việc này, thì nhiều nơi khác lại xảy ra như thế... Ai ai cũng lấy làm lạ và ngạc nhiên... trước những sự trạng kỳ hoặc này nhưng cũng không ai hiểu được gì... Có một người tên Isaac Post cũng đến xem và thấy sự kỳ hoặc phi thường này, mới thí nghiệm sự đáp ứng bằng cách dùng 24 chữ Alphabet và bảo với sự kỳ hoặc ấy rằng nếu phải linh hiển thì trong 24 chữ Alphabet cứ gõ, khi dừng lại chữ nào thì biên chữ ấy. Nhờ vậy, mà dần dần ông ráp lại những chữ ấy thành một câu văn hoặc văn thơ thật linh diệu. Nhờ

phương thức này mà được các vong linh chỉ dạy cách xây bàn (chúng tôi sẽ đề cập rõ phương-thức này).

Những sự trạng này xảy ra một cách liên tục. Đến năm 1856 ông luật sư Edmonds có danh như ở thời bấy giờ, thấy những sự hiệu nghiệm rất linh thiêng, mới nghiên cứu. Sau đó ông xác nhận rằng có một sự liên đới giữa thể giới vô hình và cõi đời hiện tại nên mới in quyền sách đề cập đến việc này, đồng thời nhận sự linh hiển này có thật. Một giáo sư trường Đại học Hàn-Lâm Quốc-Học Hoa-kỳ là ông Mapes cũng in quyền sách công nhận có những vong linh người chết về nói chuyện với người sống, như là giáo sư Robert Hare dạy trường Đại học Pensylvanie nghiên cứu kỹ và xác nhận sự trạng có nhiều linh thiêng, đồng thời lập luận theo học-thuyết-thần-linh-học làm chấn động các bậc trí thức bên Âu-Mỹ.

### DẪN CHỨNG LỊCH SỬ CƠ BÚT

Sau khi các ông luật sư Edmonds, giáo sư Mapes và giáo sư Robert Hare ở Đại học đường Pensylvanie (Mỹ quốc) liên tiếp cho in mấy quyền sách cực lực đề cập đến những hiện trạng kỳ hoặc đã xảy ra, đồng thời đưa ra nhiều lập luận khái quát về sự liên đới Thần linh và có thể xem là một học thuyết Thần-Linh-Học, thì có nhiều hạng trí thức, văn nhân,

bác học, diễn giả, thầy tu tranh luận và khích bác nhau kịch liệt. Năm 1854 có lời yêu cầu của 15000 người dân Huế kỳ dâng lên Quốc Hội yêu cầu lập một ủy ban cứu xét. Mặc dù đại hội không chấp thuận, nhưng đã có nhiều nơi lập ra các hội giáo Thần-Linh-Học (Les spiristes).

Về sau, càng ngày những sự kỳ hoặc linh thiêng này càng phát triển mạnh gây ảnh hưởng sâu rộng trong nhân gian, các nhà bác-học cũng ra tâm nghiên cứu, như bác học William Crookes là người đầu tiên tìm ra những sự kỳ bí này.

Chính bác học William Crookes là người nước Anh ban đầu không tin, sau lại nhờ cốt đồng Katie mà ông học hỏi với Thần-Linh. Trong 20 năm dư nghiên cứu và thực nghiệm, ông nói một cách tự tin rằng: « Tôi không nói là những điều tôi đã nghe, đã thấy, có lẽ có được, mà tôi dám nói chắc rằng có hiển nhiên như vậy ».

Lời nói này làm chấn động cả thế giới. Ông Charles Richet, giáo sư Đại học đường Sorbonne ở Paris rất hưởng ứng và đề cập trong quyền sách « Traité de Métaphysique » đồng thời nhấn mạnh rằng « từ đây, nền tảng của khoa học mới này do sự thí nghiệm của ông William Crookes mà phát triển ». Những vấn đề ông đã tìm được nguyên nhân xuất hiện đó là

một sự hiển nhiên, cứ vững như đá, không thể nào đánh đổ được nữa. Ông chắc ý cho đến đời gần ngày cuối cùng của cái kiếp cực nhọc, khổ tâm suy nghiệm và nghiên cứu, ông còn để lại một lời nói rằng không có sửa đổi chi hết trong những tài liệu của ông đã thảo thập được.

Liên tiếp, sau trận giặc đại thế chiến 1914 - 1918 có nhiều người tin tưởng rằng những sự kỳ hoặc này liên đới đến đời sống con người nên lập ra nhiều hội-giáo, như Luân-hồi-giáo (Les réincarnationistes) Duy-thần triết-lý-tân (Les Spiritualistes modernes), các hội-giáo này được gọi là Thần-linh-giáo (Les Spirites), (Tài liệu theo cụ Trần Nguyễn Lượng, trong « Lễ Sống Chung Đời Tạm »).

Những hội giáo này đã biểu dương một sự mạnh mẽ của một môi Đạo xuất hiện... Rõ rệt hơn nữa, tại Trung hoa đời nhà Mãn-Thanh có những ông quan lên núi tu và áp dụng phương pháp thực hiện sự Thông Linh này bằng huyền-diệu cơ-bút. Nhóm người này lập ra phái Minh-Đường, Minh-Lý... đề tu tiên... Một hôm cầu cơ có một đấng giáng về cho hai câu thi :

*« Cao như Bắc khuyết nhân chiêm ngưỡng,  
Đài tại Nam-phương Đạo thống-truyền. »*

Hai câu này được in lên bìa một quyển sách, nhưng ít người hiểu là gì... Không ngờ rằng những

sự huyền diệu này là nguyên thủy manh nha xuất hiện môi Đạo Cao Đài.

Vi chiết tự, hai chữ đầu của hai câu thơ này là Cao-Đài.., đồng thời cũng cho biết rằng Đạo này xuất hiện tại Nam-phương..

### CƠ BÚT XUẤT HIỆN TẠI VIỆT NAM

Ở Việt-nam, đời vua Trần nhân Tôn đã có những bậc thân hào nhân sĩ thường hay lên núi cầu cơ, thỉnh tiên... về cho toa, hốt thuốc cho người bệnh, hoặc cho biết căn số, duyên phận của mỗi người. Cũng có khi các Chơn-linh giáng về cho thi phú hoặc tản văn dạy khái quát về cách tu hành...

Phương pháp cầu cơ lúc bấy giờ người ta thường dùng Tâm cơ nhưng phổ thông nhất là sự xây-bàn.

Năm 1901, sự mượn cơ-bút tiêu khiển thời gian này lan tràn khắp dân gian. Có nhiều bậc túc nho tự năm, ba người một nhóm đề cầu cơ thỉnh tiên, họa thi phú,

Năm 1902, ông Ngô văn Chiêu là một quan chức thời bấy giờ tại Saigon, có đến Thủ-dầu-một hầu một Đàn Cơ. Đêm hôm ấy, một vị tiên ông giáng đàn cho bài thi sau :

*« Thù bôi vị lễ, diệt khả thông,  
 Trung-dung hữu-Đạo thị tâm không.  
 Đắc vọng kỳ sự giả thân du,  
 Minh phong khả đối giữ thành công. »*

Bài thi này khá quát khuyên ông Ngô văn Chiêu tu hành ngày sau đắc-lộ.

Trước những ý niệm thiêng liêng... ông Ngô văn Chiêu rất phân vân.. chưa quyết định như thế nào, kể ông Ngô văn Chiêu bị đòi đi Tân-an.

Lúc bảy giờ phong trào cầu cơ rất thịnh hành. Tại Tân-An cũng có các ông Đoàn văn Kim (Một Kim), ông Lê Kiến Thọ, ông Trần Phong Sắc, ông Nguyễn văn Vân (hiện giờ làm đầu sự Tòa Thánh Định Tường) hiệp nhau cầu cơ thỉnh Tiên về cho toa thuốc hoặc thi phú.

Năm 1917, ông Ngô văn Chiêu đến Cái-khế (Cần-thơ) hầu một đàn cơ thì có một vị Tiên Ông giảng về cho một bài thi như sau :

*« Trời còn, sông biển đều còn,  
 Khắp xem cõi thế, núi non đượm nhuần.  
 Thanh-minh trong tiết vườn xuân,  
 Phụng châu hạc múa, gà rừng gáy reo.  
 Đường đi trên núi dưới đèo,  
 Lặng tìm cao thấp, đi trèo chông gai.  
 Phân làm con thảo há nài,*

*Biết phương Tiên, Phật, Bồng lai mà tìm  
 Xem qua xét lại cổ kim,  
 Một bầu trời đất Thanh-Liêm chín mươi.  
 Vàng trau ngọc chiếu còn tươi,  
 Bên lòng theo Phật cho người xét suy,  
 Thần Tiên vốn chẳng xa chi,  
 Có lòng chiêm ngưỡng như thì giáng-linh... »*

Đây là một trong những bài thi mà các Đấng thường cho trong những Đàn-Cơ. Ý nhẹ nhàng, thanh nhã, hồn nhiên... khiến người đọc thích thú vô cùng.

Đây cũng chính là những nguyên nhân hấp dẫn được nhiều người say mê vấn đề Cơ-bút. Thật vậy, vì cơ-bút viết nên những bài thi trác tuyệt và thông cảm với người theo dõi một cách mật thiết. Như san sẻ bao sự buồn vui của cuộc đời phiến toái, đồng thời rung động đáy lòng những người có tâm trạng nào nề với thế sự, trường đời.

Hiệu lực Cơ-Bút là thật sự an ủi những người có tâm trạng uẩn khúc với đời một cách thích ứng đồng thời cũng đánh mạnh vào tiềm thức con người những nỗi niềm bất-diệt: « Thiên-lý tại nhân tâm » — đề dẫn khởi đến một việc siêu-phàm kỳ-bí. Đó là những đối tượng phản ảnh nền Đạo Cao-Đài xuất hiện.

### LÀN ĐẦU TIÊN ĐỨC GIÁO CHỦ ĐẠO CAO ĐÀI XUNG DANH

Vào năm 1920, trước vài tháng ông Ngô văn Chiêu đi đoi đi Hà Tiên, thì ông được lệnh các Đấng Thiêng liêng dạy chính đốn lại cầu cơ bằng cách tập duyệt đồng tử Phò Đại Ngọc Cơ.

Hai vị đồng tử này là ông Nguyễn văn Vân (Điền-dương) và ông Bộ Thộ (Điền-âm). Khi phò Loan Vị Tiên-Ông giáng đàn xưng là Cao Đài Tiên Ông khiến mọi người đều ngạc nhiên không biết Cao-Đài là gì?

Có một điều rất lạ là Cao-Đài Tiên Ông bảo các vị hầu đàn sửa hai câu thơ :

*«Ngũ-chơn bửu-khí lâm triều thế,  
Giá-hạ đẳng vân xiên tự-nguyên».*

Vì hai câu thơ này truyền từ đời thượng cổ Trung Hoa đến ngày nay, các bậc vĩ nhân nho sĩ đều khâm phục, mà hôm nay, Cao Đài Tiên Ông bảo sửa thật là một sự hết sức phi thường, ai ai cũng ngạc nhiên, nên ông Trần phong Sắc là bậc thâm nho rất can đảm nói rằng :

— Hai câu thơ này trong một bài thỉnh cơ đã ngoài một trăm năm rồi, từ bên Trung Hoa truyền sang, không ai dám cho là sai, nay Ngài bảo sửa là làm sao?

Tiên Ông gỡ Cơ thật mạnh đập ông Trần Phong Sắc... nhưng ông Trần phong Sắc tránh khỏi. Tiên Ông cho biết vì Ngài bảo ông Ngô văn Chiêu sửa. Ông Ngô văn Chiêu sửa lại rằng : «Bửu chơn ngũ khí lâm triều thế».

Tiên Ông khen. Kể từ đó ông Trần phong Sắc không còn làm Pháp-đàn nữa. Cả một nhóm người không hiểu Tiên Ông là ai?

Sau Đàn cơ đêm ấy, ông Ngô văn Chiêu được lệnh chánh phủ đoi đi Hà tiên. Nơi đây có những ông Đốc Phủ sứ Lâm tấn Đức, ông Nguyễn thành Diêu và ông Phán Ngàn cũng thường tổ chức những cuộc cầu cơ thỉnh tiên.

Những cuộc cầu cơ thỉnh tiên này rất ít có Tiên Ông giáng xuống. Cầu năm bảy lần mới có Tiên Ông giáng một lần. Nhưng từ lúc có ông Ngô văn Chiêu đến thì Tiên Ông lại giáng thường (Tài liệu theo Tiều-sứ ông Ngô văn Chiêu).

Tại Hà tiên Ngô văn Chiêu và các ông Đốc Phủ sứ Lâm tấn Đức, Nguyễn thành Diêu, ông Phán Ngàn thường lên Thạch-động Hà tiên đề cầu cơ. Một đêm nọ, có vị Tiên cô xưng là Ngô Kim Liên cho hai bài thi như sau :

#### I

*«Vắng vắng nhận kêu bạn giữa Thu*

*Rằng Trời và Đất vẫn sa mù...  
Non Tây ngónh lại đường gai góc,  
Gắng chí cho thành bậc Trượng phu.*

## II

*Ngân ngân trắng tỏ giữa trời Thu,  
Cái cảnh Tây phương vẫn mịt mù...  
Mắt tục nào ai trông thấy đấy,  
Lắm công trình mới đến công phu.*

Bài cơ này đã gây nhiều sự xúc động cho các bậc trí thức có hiệu lực dẫn khởi một vấn đề linh dệu thiêng liêng, khiến người đọc cảm thấy một sự lảng lảng thích thú...

Vào tiết Trung thu năm 1920, ông Ngô văn Chiêu có hầu đàn thi Tiên Ông cũng giảng đàn cho một bài thi, đồng thời khuyên ông cũng nên tu hành ăn chay.

Sau đó, đêm mừng 1 Tết năm Tân-dậu (8-2-1921) Tiên Ông giảng cơ báo ông Ngô văn Chiêu ba năm trường chay, đồng thời khuyên nên lập bàn thờ và họa Thiên nhân (con mắt) mà thờ.

Đến năm 1921, Tiên Ông giảng cơ xưng là « Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát » và dạy ông Ngô văn Chiêu cùng các vị nơi đây gọi bằng Thầy mà thôi.

Bắt đầu từ đây, Cơ bút đã lưu truyền danh từ « CAO ĐÀI » khắp nhân gian. Một vài nơi khác cũng có Tiên Ông giảng cơ dạy việc tu hành và cho biết danh hiệu.

Sau ngày ông Ngô văn Chiêu thuyên chuyển về Saigon đến năm Ất Sửu (1925) ông mới đem Đạo Cao Đài truyền ra. Ở đây, ông Ngô văn Chiêu độ được những bậc trí thức, quan cao cấp trong giới Chánh quyền như: ông Phủ Vương quan Kỳ, ông Phan Nguyễn văn Hoài, ông Phan Võ văn Sang, ông Đốc học Đoàn văn Bản đồng thời khi ấy có bạn thân của ông Chiêu là ông Vương quang Kỳ... đang làm Quan Đốc phủ cũng theo Đạo Cao Đài và độ được các ông Nguyễn thành Cương, ông Nguyễn thành Diêu, ông Nguyễn hữu Đắc, Lê văn Bẩy và ông Võ văn Mân.

Ngoài ra, còn có các ông Cao huỳnh Cư, ông Phạm công Tác và ông Cao hoài Sang cùng các ông Diêu, ông Đức, ông Thân cũng thường tổ chức những cuộc cầu cơ để thỉnh các vị Tiên về họa thi vịnh phú. Đêm Noel 24-12-1925 thì có một vị Nữ Phật dạy lập đàn cho nghiêm chỉnh mà tiếp giá. Đến khi hai ông Cao huỳnh Cư và Phạm công Tác phò loan thì có một Đấng giảng về, thần diễn phi thường và xưng rằng: « Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương ».

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,  
Vui lòng tu niệm hưởng ân thiên.  
Đạo màu rơi khắp nơi trần thế,  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên »*

Và dạy thêm rằng : « Đêm nay phải mừng là vì Ta đã xuống trần dạy đạo bên Thái tây (Europe) Ta rất vui lòng mà đáng thấy chừ đệ tử kính mến ta như vậy. Nhà này sẽ đày ơn Ta, Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đáng kính Ta hơn nữa.

Bấy lâu, thầy vẫn tá danh A, A, A... là để dụ dắt các con vào đường Đạo Đức hầu chẳng bao lâu đây các con sẽ ra giúp Thầy mà khai Đạo. Các con thấy Thầy khiêm nhường đường nào chưa ? Các con nên bắt chước Thầy trong một mảy mún thì mới xứng đáng là người đạo đức. »

### **CƠ BÚT ĐẠO CAO ĐÀI THÊU PHỤC ÔNG HỘI ĐỒNG THƯỢNG NGHỊ VIỆN LÊ VĂN TRUNG**

Sau đêm khai đạo Cao Đài, tức là đêm 24 tháng 12 năm 1925, cơ bút Đạo Cao Đài bắt đầu thêu phục nhân tâm bằng sự huyền diệu và linh hiển.

Đêm mùng 5 tháng Chạp năm Ất Sửu (28-1-1926) Đức Cao Đài Thượng Đế giáng cơ bảo hai ông Cao huỳnh Cư và Phạm công Tác đến địa chỉ của ông Hội

đồng Thượng Nghị viện Lê văn Trung. Hai ông Cư - Tác rất lo lắng, vì xưa nay chưa hề biết ông Lê văn Trung và địa chỉ, cơ bút cho, chưa biết phải không. Thật là một điều làm các ông vô cùng bối rối... Nhưng rồi cũng phải tuân lệnh mà đi.

Khi hai ông Cao huỳnh Cư và Phạm công Tác đến địa chỉ mà cơ bút đã cho, quả thật gặp ông Hội đồng Thượng Nghị viện Lê văn Trung.

Đây là một sự linh hiển về cơ bút mà người ta đã thấy sự huyền diệu vô cùng.

Khi hai ông Cao huỳnh Cư và Phạm công Tác tỏ bày về việc xin phò loan tại nhà ông Hội đồng Thượng Nghị viện Lê văn Trung thì ông rất bằng lòng...

Đàn cơ được thiết lập và quý ông cũng hết sức lo lắng, không biết có việc gì xảy ra trong đêm nay. Trong lúc chuẩn bị hầu đàn cơ này thì các ông đã thấy biết bao sự huyền diệu linh thiêng hiển hiện một cách màu nhiệm. Nào là có những sự rực rỡ của hào quang thiêng liêng tại Lư hương và các việc kỳ diệu, mà những ai mục kích đều phải khâm phục vô cùng. Ông Hội đồng Thượng Nghị viện Lê văn Trung cũng phải nghiêng mình trước sự màu nhiệm này.

Khi hai ông Cư, Tác ngồi phò loan thì có một sự phi thường huy động Ngọc Cơ một cách thoải mái,



thanh thoát... viết ra những điều vô cùng linh diệu dạy ông Lê Văn Trung (Những điều này là bí pháp Thiên Cơ, sách vở không có chép lại)! Ông hết sức ngạc nhiên và tin tưởng, vì những sự quá khứ, vị lai của đời ông đã được cơ bút chỉ dạy một cách xác thực và hữu hiệu...

Sau cùng, đức Cao Đài Tiên Ông dạy Lê Văn Trung một bài tản văn và mấy câu thi như sau :

« Trung nhứt tâm nghe con. Sống cũng nơi Thầy, thành công cũng nơi Thầy, đạo cũng nơi Thầy. Con lấy sự sáng suốt của con mà suy lấy. »

#### THI

« Một Trời một Đất một nhà riêng,  
Dạy dỗ hơn sanh đặng dạ hiền.  
Cầm mối Thiên Cơ lo cứu chúng,  
Đạo người vẹn vẽ mới là Tiên. »

Sau đêm cầu cơ này, ông Hội đồng Thượng Nghị viện Lê Văn Trung mới thu xếp gia đình, xin thọ giáo.

#### ĐẠO CAO ĐÀI CHUẨN BỊ RA ĐỜI

Khi nền Đạo Cao Đài sắp xuất hiện, thì Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy hai nhóm của ông Ngô Văn Chiểu và các ông Cao Hoài Sang, Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tác hiệp nhau để mở Đạo. Đến ngày mùng một

năm Bính Dần giờ Tý là ngày mà Cơ Bút Đạo Cao Đài về cơ Phò-Hóa tức là nhằm ngày 13 Février 1926.

Tiếp theo đó, ngày mùng 9 tháng giêng (21-2-1926) nhằm ngày vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, quan phủ Vương Quang Kỳ có thiết đàn riêng tại tư gia số 80 đường Lagrandière (tức là đường Gia Long bảy giờ). Đàn cơ đêm ấy, ông có mời đủ mặt các vị biết được Đạo Cao Đài hầu đàn.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ dạy rằng :

« Bửu tòa thơ thới trở thêm hoa,  
Mấy nhánh rời sau cũng một nhà,  
Chung hiệp ráng vun nên Đạo Đức,  
Bền lòng son sắt đến cùng ta. »

Qua năm Bính Dần (1926) nền Đại Đạo Tam Kỳ qua khỏi thời kỳ phôi thai và bắt đầu phát triển mạnh.

Cuộc chuẩn bị nội bộ của Đạo Cao Đài đã bắt đầu xúc tiến. Các bậc thọ Thiên mạng như ông : PHẠM CÔNG TÁC, ông CAO HOÀI SANG, ông CAO HUỲNH CƯ, ông LÊ VĂN TRUNG, ông NGÔ VĂN CHIỂU được chính thức với sứ mệnh truyền bá Đạo Cao Đài do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ chỉ dạy.

Ngày 23 tháng 8 năm Bính Dần (29-9-1926) ông Lê Văn Trung vâng Thánh lệnh Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hiệp với tất cả những tín đồ gồm 274 vị để

đơn xin với chánh phủ Pháp khai Đạo. Ngày 7-10-1926 đơn xin khai mở nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (tức Đạo Cao Đài) đã chính thức gửi đến ông Lefol, Thống đốc Nam Kỳ lúc bấy giờ và toàn quyền Pháp là ông Pierre Pasquier, (thời vua Bảo Đại).

Thời gian sau, Đạo Cao Đài đã được Chánh phủ Pháp cho khai mở... và cũng bắt đầu từ đây, việc gây dựng cơ Phổ Độ thêm phần tích cực thực hiện.

Sự huyền diệu của Cơ Bút đã tạo ra một nền Đạo Cao Đài và hướng dẫn bao sự mỹ thuật kiến trúc các kỳ quan khắp cõi miền Nam Việt Nam. Đó là những Tòa Thánh Cao Đài như Tòa Thánh Tây Ninh là một.

### CƠ BÚT ĐẠO CAO ĐÀI LIÊN QUAN VỚI ĐẠO OMOTO Ở NHỰT BỔN

Sở dĩ vấn đề huyền diệu Cơ bút Đạo Cao Đài, chúng ta nghiên cứu theo sử liệu về sự phát huy tại nước Việt Nam ta, thì đã có từ mấy trăm năm. Chắc hẳn hơn nữa là từ đời Lê Trung Hưng (1542-1788) đã có ông Phùng Khắc Khoan, tục gọi là Trạng Bùng được các vị Tiên chỉ dạy về phương pháp đặt thờ Tiên. Đến đời vua Tự Đức, gặp buổi bất an, nhân dân thống khổ, Vua bèn đến nơi Phò Cơ để hỏi, nhưng Cơ Bút không trả lời.

Một sự thật đã hiển nhiên, liên hệ đến nhân quần xã hội và vận mạng quốc gia dân tộc, chứng tỏ rằng cơ bút là một việc quan trọng về sự linh hiển. Nhưng vua Tự Đức hỏi về việc vận mệnh quốc gia không được cơ bút trả lời, là vì « Thiên cơ bất khả lậu » cũng có khi hỏi về việc quá khứ, tương lai, cơ bút trả lời, nhưng trả lời một cách bí ẩn, u thâm. Theo loại này, có hai bài thơ được chú ý nhất là :

*« Kham ta, thế sự nhược bình bồng,  
Nam Bắc hà thời xích lộ thông.  
Hỗ ẩn sơn trung, Mao tận bạch,  
Kình ngư hải ngoại huyết lưu hồng.  
Thị bôn đầu hỏa thiên khuyh Bắc,  
Ngưu xuất kim diên, Nhựt chánh Đng.  
Dục dãi điều phi sự thượng,  
Long vĩ, xà đầu khởi chiến phong. »  
... (kiềm duyệt 56 chữ)*

Những bài cơ thiên về thời sự thì lại u ẩn thâm trầm khó hiểu chỉ khái quát một viễn tượng xa xôi tế nhị mà thôi.

Cũng vì thế các bậc thức giả, các nhà Đạo Đức vẫn theo dõi và nghiên cứu.

Một hôm Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế có giảng cho một bài cơ như sau :

*« Hào Nam bang ! Hào Nam bang !*

*Tiền quốc táo khai hội Niết bàn.  
Hạng ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,  
Hào hùng Ngọc Đế, ngự trần gian.  
Thi ân, lễ chúng thiên tai tận,  
Nhược thiết, nhược hư vạn đại an.  
Chỉ hữu nhơn sanh vô già định,  
Năng tri giác thế sắc cao ban.*

Bài cơ này đã chứng tỏ rằng nhờ sự huyền diệu của Cơ bút Đạo Cao Đài mới xuất hiện tại nước Việt nam do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tác danh « Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát » sáng lập.

Năm 1928, trong một bài cơ các đấng Thiêng liêng giảng cho biết rằng sự dùng Cơ bút lập nên Đạo không phải mới xuất hiện tại Việt nam mà tại Nhật bản đời Minh Trị Thiên Hoàng đã có một mối Đạo gọi là Đạo Omoto cũng sáng lập bằng sự huyền diệu của Cơ Bút.

Năm 1935, Hội Thánh Đạo Omoto có phái một giáo sĩ sang Việt nam liên lạc với các Chức Sắc Cao Đài giáo, nhất là ông Đầu Sư Thái Thơ Thanh tại Bạch Vân am Phú Lâm, Chợ Lớn.

Giữa vị giáo sĩ Đạo Omoto và ông Đầu Sư Đạo Cao Đài có thảo luận sự liên quan thường xuyên nhưng chưa thực hiện được thì cuộc đệ nhị thế chiến lại bùng nổ, nên mọi việc phải đình lại.

Mãi đến năm 1955, khi phái đoàn Đạo Cao Đài sang dự hội nghị tôn giáo quốc tế tại Nhật Bản, thì vị Giáo Chủ tại Đại Bản (tức Đạo Omoto) là ông Sao Deguchi đến tìm rước phái đoàn Đạo Cao Đài; đồng thời cho biết thêm rằng chính cơ bút đã thành lập Đạo Omoto và cũng có nói về Đạo Cao Đài sẽ xuất hiện tại Nam Phương.

Sự huyền diệu của cơ bút đã thu hút mấy triệu người và thành lập hai nền Đạo vĩ đại trên thế giới.

Hiện nay, cơ bút Đạo Cao Đài đã ảnh hưởng sâu rộng đến nhân sinh thế cuộc và tạo một lãnh vực đạo đức trên xã hội Việt Nam cùng Nhật Bản đã làm chấn động cõi Đông phương.

Ngoài ra, cơ bút Đạo Cao Đài cũng đã tiên tri nhiều về thời cuộc, chúng sanh, nhưng không được các bậc chơn tu cho truyền bá, vì đó chính là việc « Thiên cơ bất khả lậu. »

Việc quan trọng về sự huyền diệu của cơ bút của Đạo Cao Đài không còn ai phủ nhận nữa, trái lại sự phát triển càng ngày càng sâu rộng trong nhơn gian và lan tràn trên thế giới.

### CƠ BÚT ĐẠO CAO ĐÀI TIÊN TRI

Những ai nghiên cứu về Đạo Cao Đài mới thấu triệt sự huyền diệu của cơ bút hết sức quan trọng đã

phản ảnh đến viễn tượng cuộc đời thăng trầm triền diên...

Trước khi nền Đạo Cao Đài xuất hiện, đã có những lời tiên tri về thế sự. Năm Ất Sửu (1925) nghĩa là trước khi nền Đạo Cao Đài xuất hiện có một đảng giảng Đàn xưng là Quan Thánh Đế Quân cho một bài cơ tiên tri về thời cuộc và vận mệnh quốc gia dân tộc. Trước hết, bài cơ này tiên tri về nền Đạo Cao Đài khi lập lên rồi sẽ bị phân chia mười hai phái, đến lúc thành lập quân đội, đồng thời cũng cho biết rõ rằng thời gian có Việt Minh, Cộng Sản, Dân Chủ tung hoành, rồi đến Hòa Hào *đào tạo quan quân quốc gia bị lung lạc*, ông Vinh Thụy bị làm v.v... Suốt bài cơ này đoạn chót khái quát sứ mệnh của Đạo Cao Đài, dựng nên Thánh Đức trên phương diện bảo sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng.

Đó là bài cơ giảng tại đảo Phú Quốc, giờ Tí, đêm 15 tháng Tám năm Ất Sửu (1925) do Đức Quan Thánh Đế giảng bút bài cơ ấy như sau :

*« QUAN mà hiền rộng LÝ cao quyền,  
THÀNH Phật phân rành THÁI độ duyên  
ĐẾ sắc nêu cao nguồn BẠCH tự . .  
GIẢNG lâm Đàn nội, GIẢNG qui nguyên ».*

Bài thơ này tuy vắn tắt, nhưng thể hiện rõ rệt sự mâu nhiệm của cơ bút. Vì chiết tự khoán thủ đầu

câu chúng ta thấy là QUAN THÁNH ĐẾ GIẢNG và «khoán tâm» chúng ta cũng thấy LÝ THÁI BẠCH GIẢNG (là GIÁO TÔNG của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức Đạo Cao Đài). Đây là một sự linh hiển và huyền diệu của cơ bút Đạo Cao Đài vì chỉ hai phút mà viết được một bài thi có khoán thủ, khoán tâm một cách hiệu nghiệm.

Tiếng bài cơ này có lời dạy như sau :

Giờ này, Lão vàng lệnh Tam Giáo Tòa lâm Đàn đề đòi lời tiên tri cho chúng sanh kỹ niệm và tầm nẻo chánh đề đi cho đúng mục « Thiên thư » tiền định, lẽ tuần hoàn chuyển cuộc đời đời lớn lao của vũ trụ lập lại đời Tân Dân qui về Ngươn Thượng Cổ.

Đời chúng sanh trải qua bao nhiêu văn minh vật chất đã thâm nhiễm, ăn sâu vào óc ích kỷ, tự cao và biến tánh. Càng ngày lại càng sâu độc tàn nhẫn gần quên cả nhân tâm, nên Đấng Chí Tôn Thượng Đế Thái Cực Thánh Hoàng Hội Tam giáo Tòa định lập Đạo kỳ ra để dẫn dắt chúng sanh trở lại chỗ trí chơn về nơi cựu vị.

Kỳ này lập Đạo, tá danh Cao Đài là cái triệu chứng đề lại muôn đời noi truyền trong Việt Nam, mà cũng là ngày năm châu loạn lạc, đao binh nổi dậy khắp nơi

Chúng sanh khá nhớ : « Cao vi Càn, Càn vi Thiên. Đài vi Khâm, Khâm vi Thủy » tức là quẻ « Thiên Thủy

Cung , thì chạy đâu cho khỏi số Trời định đoạt binh  
lửa bốn phương !

Những kẻ thiếu tu đành cam số phận ! Cười ! Cười !  
Sau đây là thi tiên tri :

Năm Ất Sửu (1925) đề lời Lão phán,  
Qua Bình Dân (1926) dựng rạng cơ màu,  
Lập thành nguồn Đạo Á-Châu,  
Đắp xây nền móng sừng Âu đời đời.

oOo

Nên thấy rõ Đạo Trời chánh giáo,  
Cánh Tây Ninh đào tạo Thánh Tòa,  
Lập thành cơ Đạo chia ba,  
Tiên, trung với Hậu cùng là đồng môn. (1)  
Năm cơ quan bảo tồn sanh chúng,  
Dựng lên rồi chia đúng mười hai. (2)  
Trên đường thiên lý dặm dài,  
Lập thành Đại Đạo Cao Đài độ dân,  
Năm Mậu Dần sắp gần binh cách,  
Ấy là đều tai ách nhân sanh,  
Bốn năm dân chủ tung hoành,  
Tây Ninh thừa thế lập thành cơ binh. (3)  
Đề ủng hộ chúng sinh bốn Đạo,  
Dân Xã lo đào tạo quan quân. (4)  
Quốc gia nổi dậy tung bành,  
Tân Dân thành lập lấy lừng quốc dân.  
Nền độc lập lần lần ra mặt,

Vinh Thuy cho là thật, thi hành. (5)  
Đến ngày hội cả Nhơn sanh,  
Kỳ bà đến chỗ lập thành quốc gia. (6)  
Đề phát hiện sơn hà thống nhất,  
Hiệp Tam Giang nỗ lực tấn công,  
Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng,  
Hòa bình thế giới giữ trong Đạo Trời.  
Chớ lầm tưởng rằng đời sức mạnh,  
Đề lướt qua luật cảnh thiên nhiên.  
Hầu sau sẽ đứng trước tiên,  
Do tòa Tam giáo lệnh truyền thường răn.  
Đức Di Lạc cầm cân trị thế,  
Hội Long Hoa tên đề phong thần.  
Thượng nguơn Trời lập Tân Dân,  
Dựng nền dân quốc, đến lần chủ quân.  
Minh vương hiện cảnh xuân phơi phới,  
Đạo nhà nên, vạn tội lưu truyền.  
Gia vô bế hộ êm êm,  
Phật, Tiên, Thần, Thánh giáng miền trần gian.  
Đạo nắm trọn cơ quan vũ trụ,  
Gieo giống lành làm chủ năm châu.  
Từ đây khắp cả hoàn cầu,  
Âu ca lạc nghiệp dưới bầu trời chung».

Xuyên qua bài cơ này, chúng ta nhận thức một  
cách xác thực những điểm quan trọng liên quan đến

vấn đề vận mệnh quốc gia dân tộc. Bài cơ này xuất hiện tại đảo Phú Quốc năm 1925 nhưng đã tiên tri những điều sau đây :

(1) Tiên : là Tiên giang, Trung : là Trung giang, Hậu : là Hậu giang, ý nói các phái Đạo Cao Đài thành lập các nơi trên sông Tiên giang đến Hậu giang đều là đồng một môn phái Cao Đài.

(2) 12 phái : tức là Đạo Cao Đài chia ra làm 12 chi phái.

(3) Âm chỉ Đạo Cao Đài tại Tây Ninh lập quân đội.

(4) Tiên tri về Dân Xã Đảng của Hòa Hảo thành lập quân đội để ủng hộ bên Đạo và chúng sanh.

(5) Trong lúc nước nhà được văn hồi độc lập thì Bảo Đại phải bị Ngô Triều lường gạt.

(6) Đồng thời cũng cho biết cuộc bùng Cách Mạng nổ lần thứ ba thì nên Quốc gia được thành lập như ngày nay.

Đây là những quan điểm về thời thế nước Việt Nam do cơ bút Đạo Cao Đài tiên tri một cách hữu hiệu và xác thực.

Ngoài ra còn có những bài cơ do sự huyền diệu của cơ bút Đạo Cao Đài đã tiên tri một cách linh nghiệm.

### CƠ BÚT ĐẠO CAO ĐÀI TIÊN TRI CHẾ ĐỘ NGÔ TRIỀU SỰ ĐỔ

Thời gian, chế độ Ngô đình Diệm còn tồn tại cơ bút Đạo Cao Đài cũng có tiên tri và ám chỉ sự sụp đổ sẽ đến, đồng thời cũng xác định thời gian rõ rệt, nhưng vì chuyện Thiên cơ có tính cách huyền bí nên cũng ít người nhận thức được..

Bài cơ tiên tri về sự sụp đổ của chế độ Ngô Triều xuất hiện từ năm 1962 vào ngày rằm tháng giêng âm lịch, do bà Bác Vương Nữ Phật đề bút như sau :

*« Non sông đất Việt đâu mà chó ?  
Kẻ trí hiền cứ ngỡ đường đi.  
Dòng sông Bến Hải chia ly,  
Có gì mà khó ? — Có chi mà sòn ? !*

*Tay tạo hóa lấp hờn là Đạo,  
Đạo Cao Đài phở giáo tình thương.  
Lướt qua bề khổ chiến trường,  
Gãy cung từ ái, cờ trương hiệp hòa.*

*Sang cuộc chiến, thu qua ắt định,  
Từ Thượng Lào đến vịnh Cam Ranh.  
Điù hiu, Ngô lại trở càn,*

• • • • •

Toàn dân đứng chực bài định hướng,  
 Hỏi « chừ mô » ? — Là tướng nhà Nam.  
 Không Nga, không Mỹ, không phàm,  
 Hỏi người chỉ Thánh, cờ-Tam cứu dòng ? »

Đại cương về sự xuất xứ : Bài cơ này do hai vị đạo hữu tại Tòa Thánh Tân Ninh các đảng về học Đạo. Cũng như thường lệ các đảng thường cho một bài tản văn, hoặc thi phú. Các vị này mỗi khi được cơ bút cho thì đọc mà học Đạo, hoặc ngâm vịnh cho vui, thật thì sự tiên tri bí ẩn này cũng không ai thấu hiểu.

Trong nhóm ấy có vài người nghi ngờ nhưng không dám bộc lộ. Vì thời buổi ấy, đề cập đến vấn đề thời cuộc thì họ sợ « vô lao ». Nhưng về sau khi cuộc cách mạng ngày 1 tháng 11 năm 1963 thành công thì họ lại đem ra phân tách mới thấy sự hiệu nghiệm.

Xuyên qua bài thơ này, ai cũng nhận thức được những điềm đại cương về thời cuộc và chế độ Ngô Triều :

Đặc biệt đoạn :

« Sang cuộc chiến Thu qua ắt định,  
 Từ Thượng Lào đến vịnh Cam Ranh,  
 Đm hin Ngô lại trọi càn ».

Đã nói rõ rệt một cuộc chiến tranh sơ bộ thì mùa Thu qua ắt có chuyện định an... Đồng thời cũng ám

chỉ rằng từ Thượng Lào đến vịnh Cam Ranh vây cánh (bè lũ) của Ngô Triều đã hết, bài cơ này đã chứng minh sự huyền diệu của cơ bút Đạo Cao Đài một cách hữu hiệu đối với sự tiên tri về Ngô Triều sụp đổ.

Đến đoạn chót, cũng có nói rõ rệt về những người đứng lên lãnh đạo Cách Mạng Ngô triều không phải Nga Mỹ và Phàm (ý nói dân thường), mà xác định rằng chính là Tướng nhà Nam.

Một sự huyền diệu linh hiển đã ứng nghiệm qua cơ-bút Đạo Cao Đài một cách xác thực và hữu hiệu, đã ảnh hưởng đến quần chúng e làm chấn động giới trí thức trong ba triệu tín đồ của Đạo Cao Đài, những hiện trạng này đã làm cho nhiều người đặc biệt quan tâm đến, vấn đề cơ bút Đạo Cao Đài và nghiên-cứu không ít.

### SỰ HUYỀN DIỆU CỦA CƠ BÚT DẪN KHỞI ĐẾN PHƯƠNG PHÁP XÂY BÀN, PHỒ CƠ, CHẤP BÚT

Qua những dẫn chứng lịch sử Cơ bút, khái quát sự triển diễn của phương pháp huyền diệu này đã cách đây hàng bao thế kỷ... Từ những hiện trạng sơ thủy dân khởi đến phương pháp xây bàn, phồ Cơ, chấp bút. Mỗi một phương pháp áp dụng để thực hiện sự thông đồng với các đấng Thiêng liêng đều có một thể định khác nhau.

Những sự khác biệt này, chúng tôi sẽ lần lượt trình bày qua các thể thức sau đây :

### PHƯƠNG PHÁP XÂY BÀN

Phương pháp này rất đơn giản mà ai cũng có thể thực hiện được. Nhưng muốn được hữu hiệu trên việc thông thần điển thì người đồng tử (Médiuma) phải trường chay, tuyệt dục và tịnh dưỡng thần trí cho được thanh thần hồn nhiên một cách lảng lảng phơi phơi tâm hồn.. mới hấp dẫn được linh điển mà tiếp xúc với huyền diệu của các Đấng Thiêng liêng.

Nói như thế nghĩa là người đồng tử phải ăn chay, tuyệt dục và tịnh dưỡng ít nhất là ba tháng mới thực hiện được.

### THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP XÂY BÀN

Khi được hai người đồng tử trường chay, tuyệt dục và tịnh dưỡng ba tháng rỗi, thì có thể xúc tiến những chi tiết cần thiết để thực hiện.

Trước hết phải chọn một chỗ tịnh khiết và thanh tịnh để lập bàn thờ thỉnh các vong linh.

Trên bàn thờ này cũng phải thiết lập như nghi tiết thờ phượng ông bà trong mỗi gia đình mà ta

thường thấy, nghĩa là chưng lư hương, bình bông, đĩa trái cây và rượu, nước.

Rồi dùng một bàn nhỏ có bốn chân nhưng dùng چرا cát bột một chân để chiếc bàn có thể gập ghình giao động.

Thường thì trong những đêm thanh vắng người ta mới dùng phương pháp này để thỉnh các Đấng Thiêng liêng về họa thi vịnh phú hoặc học Đạo.

Thời gian tốt nhất là vào khoảng tám giờ đến mười hai giờ đêm. Trước khi xây bàn, hai người đồng tử và những vị tham dự hầu Đền phải giữ nghiêm trang và thanh tịnh tâm thần, nghĩa là đừng nghĩ ngợi những sự việc gì ngoài sự thành tâm tưởng niệm các Đấng Thiêng liêng mới linh hiển.

Sau khi thắp nhang đèn và khấn niệm xong thì hai vị đồng tử ngồi đối diện hai bên chiếc bàn và để tay lên, nhưng không được nói chuyện và nhất là tâm thần phải giữ thanh tịnh, chẳng được nghĩ ngợi điều gì.

Đĩ nhiên bầu không khí trang nghiêm ấy rất nặng nề, bao trùm mọi người một cách ngột ngạt.

Trong giây phút thiêng liêng ấy, tự nhiên chiếc bàn giao động và bắt đầu viết ra chữ.

Khi bàn giao động và nhịp đều đều... đó là hiện tượng có một vong linh hay một Đấng làm Đền... Sự



linh hiển hay huyền diệu của vong linh và các đấng là mỗi khi viết ra thì văn hoặc phú đối v.v...

Phương pháp viết ra thật là linh nghiệm vô cùng. Có một ước lệ giữa các đấng vô hình và người điều ký (chép lại) là hề chiếc bàn gỗ một tiếng thì người ngồi ngoài biến thành chữ A, gỗ hai tiếng là Ầ, ba tiếng là Ồ.

Cứ như thế mà gỗ. Hề gỗ mấy tiếng rồi bàn ngừng thì biến ngay chữ thứ mấy theo trong mẫu tự (Alphabet) nghĩa là gồm hai mươi bốn chữ cái mà chữ nhất là A. Nếu gỗ một tiếng thì viết chữ A, hai tiếng viết chữ Ầ v.v...

Thí dụ : gỗ một tiếng là A và gỗ bốn tiếng thì theo mẫu tự ta biết là chữ thứ tư tức B. Song ta ráp « B.A. » thành ra BA.

Nhờ phương pháp thần diệu này, mà người ta được các đấng điếm danh hoặc cho thì phú hay dạy những việc thiêng liêng huyền bí.

Năm 1925, nhờ phương pháp xây bàn này mà ông Phạm Công Tắc, Cao Huỳnh Cư, Cao Hoài Sang đã tiếp được những bài thơ tuyệt bút.

Một hôm, các ông hội hiệp nhau xây bàn để giải trí và tiêu khiển thời gian. Trong lúc chiếc bàn giao động thì có một chơn linh về xưng là Đoàn ngọc Quế và viết bài thi tuyệt bút như sau :

*Nỗi niềm tâm sự tỏ cùng ai ?  
Mạng bạc còn xuân ường sắc tài  
Những ngỡ trao duyên vào ngọc các.  
Nào ngờ phải nợ xuống tuyền đài  
Dưỡng sanh cam lổi cùng sông núi  
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai  
Đồn dập tương tư oằn một gánh  
Nỗi niềm tâm sự tỏ cùng ai ? !*

Sau khi ráp các chữ lại thành một bài thi này, thì các ông Cao Hoài Sang, Phạm công Tắc, Cao Huỳnh Cư hết sức ngạc nhiên và hỏi vong linh ấy mới biết nguyên căn khi còn tại thế..

Thuở sanh tiền cô Đoàn ngọc Quế là người khuê nữ sanh trưởng trong một gia đình giàu có. Nhưng tuổi còn xuân... thì lâm bệnh mà chết... Vì vậy, bài thơ trên đã hàm xúc bao nỗi bi ai thống thiết. Nhờ sự hấp dẫn của thi phú do các vong linh hoặc các Đấng cho như thế nên các ông Cao Hoài Sang, Cao Huỳnh Cư và Phạm công Tắc mới theo đuổi đến ngày được thọ truyền Đạo Cao Đài.

### PHƯƠNG PHÁP XÂY BÀN VIẾT NHỮNG ÁNG VĂN TUYỆT TÁC

Những cuộc tổ chức xây bàn, cầu các đấng thiêng liêng họa thi vịnh phú... rất hấp dẫn vô cùng, vừa giúp

được sự tiêu khiển thời gian, vừa đáp ứng được thắc mắc về sự vô hình.

Một hôm vào mùa Thu, thì các ông Cao hoài Sang, Cao Huỳnh Cư, Phạm công Tác tổ chức việc xây bàn và xin các Đấng cho thơ vịnh mùa Thu... thì có một Đấng thiêng liêng giáng về cho bài bát cú lấy nhan đề « Bi Thu » như sau :

## BI THU

*« Yêm (1) lìm cây cỏ vẫn in màn,  
Mờ mặt vườn đào diễm sắc Thu.  
Gió dậy xao Trời mây cuốn ngọc,  
Sương lòng ướt đất, liễu đeo châu.  
Ngựa vàng ruidi gió thổi đưa sáng,  
Thỏ ngọc trao gương dậm về lâu.  
Non nước đìu hiu, Xuân vắng chúa,  
Nhìn hoa cỏ úa giục cơn sầu. »*

Đấng giáng xưng danh là « Lục Nương Diêu Trì Cung » cho một bài thi tả cảnh sắc mùa Thu rất linh hoạt, khiến người đọc cảm thấy lâng lâng niềm hứng thú.

Ngoài những bài thi tuyệt tác về vịnh cảnh còn có những bài thi tả tình đầy vẻ thiết tha và cảm động... Sau đây bài « Tiên Biệt Tình Lang » mà một Đấng đã diễn tả theo ý muốn của một người hầu bàn đề tựa.

(1) Do cơ bút đề chữ « YÊM »

## TIÊN BIỆT TÌNH LANG

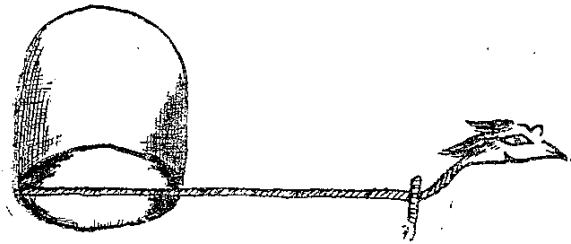
*« Chia gương căn dặn buổi trường đình...  
Vàng đá trăm năm tạc tấm tình...  
Bước rẽ ngùi trong cơn ác xế,  
Lời trao buồn nhớ lối trăng thanh.  
Ngày chờ mây áng ngọn dâu khuất,  
Đêm bạc đèn khuya một bóng nhìn,  
Lần lựa cỏ phòng xuân thôn mỏn,  
Xa xôi ai thấu nỗi linh đình. »*

Đấng viết bài thơ này xưng danh là « Bát Nương Diêu Trì Cung » diễn tả theo ý muốn một người. Vì có một vị hầu Đàn muốn hiểu rõ huyền diệu của sự xây bàn, nên đặt một cái tựa là : Tiên Biệt Tình Lang, cốt ý đề thử xem sự linh hiển ấy thế nào.

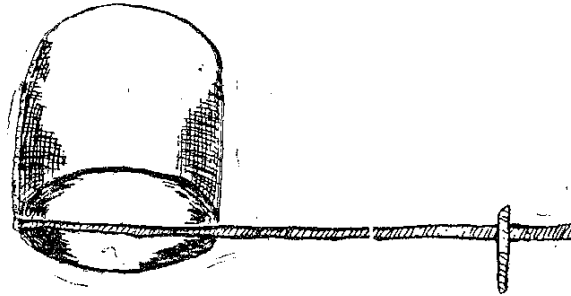
Theo lịch sử đạo Cao Đài chép rằng : khi vị hầu Đàn đặt ra nhan đề « Tiên Biệt Tình Lang » và xin đấng giáng Đàn cho thơ, thì liền theo đó chỉ vài phút là bài thi đã viết xong... Sự linh hiển này đã chứng tỏ một đấng vô hình thật linh hiển vô cùng chỉ trong vài phút đã viết nên một áng văn tuyệt tác một cách thần diệu.

Nhờ sự xây bàn mà các đấng thiêng liêng chỉ dạy đến phương pháp cầu cơ chấp bút.

Phương pháp này cũng thực hiện sự thông thần lực (Mediumnité) nghĩa là thông với diên linh của các Đấng thiêng liêng mà cầu học những điều thần bí...



ĐẠI NGỌC CƠ



TIỂU NGỌC CƠ

a) Cầu bằng Đại ngọc Cơ : Đại ngọc cơ và Tiểu ngọc cơ hình dáng như nhau, nhưng khác nhau chỉ vì sự lớn nhỏ mà thôi...

b) Kiến trúc hình Ngọc-cơ : Muốn kiến trúc hình Ngọc-cơ người ta dùng nan chẻ đan một cái giỏ dài, ngoài phất giấy hoặc vải màu vàng và làm cán như hình cây Đàn gáo. Đầu cán ấy chạm đầu chim loan và gắn

một cây cọ bằng mây (như trục đàn gáo) để viết lên mặt bàn hoặc ghế.

Mỗi khi cầu cơ người ta dùng rượu pha lẫn sáp đổ trên mặt bàn bằng một chất đặc và lênh như sữa để cơ viết có lần rồi người ngồi ngoài xem lần ấy mà viết ra chữ..., cũng có người dùng cách viết 24 chữ màu tự (alphabet) lên mặt giấy carton và những dấu chấm phết, v.v... để mỗi khi cầu các Đấng vẽ chỉ theo các chữ mà ráp lại thành bài thi hoặc tản văn.

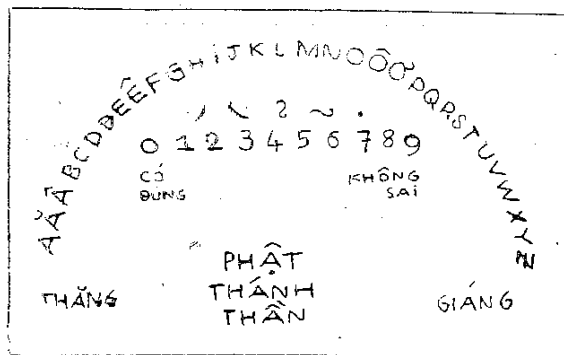
Nhưng phương pháp cầu cơ rất khó khăn vì vấn đề huyền diệu và sự linh hiển của các Đấng thiêng liêng, có thể nói rằng sự tiếp diễn này thật vô cùng linh diệu và nhiệm mầu... Tùy theo sự thỉnh cầu mà các Đấng giáng đàn lớn hoặc nhỏ... Nếu dùng Đại ngọc Cơ mà cầu thì sẽ có các Đấng lớn giáng đàn. Nhưng dùng Đại ngọc cơ là một sự vô cùng bí hiểm và khó khăn.

Theo sự huyền bí của cơ bút thì tùy thể thức Đại ngọc Cơ kiến trúc như hình đàn gáo, tuy nhiên về bí pháp đó là thể hiện cơ huyền vi mầu nhiệm của tạo hóa. Vì Ngọc cơ được kiến trúc theo hình sao Bắc đẩu (Polestar) nơi mà các nhà Thần-Linh-Học gọi là nơi Đấng Thái Cực Thánh Hoàng ngự.

Đầu Ngọc Cơ tiện hình chim Phụng tức chim Loan, nên mỗi lần cầu cơ người ta gọi Đồng Tử (Médiums) phò loan.

### PHƯƠNG PHÁP CẦU CƠ

Muốn thực hiện phương pháp cầu cơ, người ta cũng áp dụng cũng như thể thức xây bàn nghĩa là cũng lập bàn thờ thỉnh cầu các Đấng thiêng liêng và có hai người Đồng Tử ngồi cầm hai bên miệng Ngọc Cơ và tịnh tâm. Trong giây phút có Đấng thiêng liêng giáng Đản huy động Ngọc Cơ viết ra chữ.



### SỰ PHÂN BIỆT ĐỒNG TỬ

Những bài thơ tuyệt tác hay dở đều do sự tiến hóa của khiếu thông-linh Đồng Tử cao hoặc thấp.

Nếu Đồng Tử có đặc khiếu xuất chơn thần ra khỏi phách để chuyên di tư tưởng (Transmission de la pensée) thì gọi là luồng nhọn điền hiệp với điền các Đấng thiêng liêng mà viết ra chữ.

Những vị Đồng Tử này, Đạo Cao Đài gọi là Chức Sắc Hiệp Thiên Đài (Corps des médiums). Có hai bậc Đồng Tử mà người ta phân biệt một cách dễ dàng là Đồng Tử mê và Đồng Tử tỉnh. Mê gọi là âm, tỉnh gọi là dương.

Mỗi khi thực hiện phương pháp cầu cơ, thì phải có đủ hai Đồng Tử âm và dương mới tiếp xúc với các Đấng thiêng liêng được.

Vì có âm, dương là nguồn cội yếu nhiệm hóa sanh vạn vật là điền thể máy huyền vi của cơ tạo hóa. Do đó, sự liên đới cơ thiêng liêng mẫu nhiệm mới có hiệu lực dẫn khởi.

Sự tiếp diễn thiêng liêng còn tùy khiếu thông linh của đồng tử mà phát hiện sự huyền vi... Nếu vị đồng tử tâm được thanh tịnh, thần trí được sáng suốt thiêng liêng.. thì linh hiển nhập tâm mà huy động Ngọc cơ.

Sự tiếp diễn này gọi là giáng tâm (Médiums intuitifs), còn đồng tử tâm không thuần thanh tịnh, chơn ngã vẫn bị chi phối, thì chỉ tiếp diễn bằng cách

giảng thủ (Médiums Mécaniques) nghĩa là diễn thiêng liêng chỉ huy động Ngọc cơ mà viết ra chữ thôi.

Tóm lại, phương pháp câu cơ rất linh diệu và thần bí trong vấn đề liên đới thiêng liêng màu nhiệm... Mà chúng tôi chỉ khái quát đại cương đề trình bày cùng quý độc giả rõ. Sự thật thì trong vấn đề còn nhiều sự tế nhị.

### CƠ BÚT CAO ĐÀI RẤT LINH HIỆN

Những áng văn thi có thể khoán thủ, khoán vi, hoặc khoán tâm và trích ra bằng mấy bài thi khác đủ loại đủ thể, nào song thất thượng lục hạ bát, nào thất ngôn bát cú, nào lục bát v.v...

Sau đây bài thi vô vi của ĐĂNG NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ giảng cơ đề bút :

*« Huyền linh dạy trẻ khá căn chuyên,  
Đoạt bí truyền, kinh cứu chúng,  
Rõ đời yên ».*

Chỉ mấy câu trên mà đã trích ra được bài thi đủ nghĩa, đúng niêm luật như sau :

*« Huyền linh dạy trẻ khá căn chuyên,  
Trẻ khá căn chuyên đoạt bí truyền,*

*Chuyên đoạt bí truyền kinh cứu chúng,  
Truyền kinh cứu chúng rõ đời yên. »*

Và bài thi sau đây chuyện « thuận nghịch »

*« Ngàn thu rặng tiếng cả sơn xuyên  
Quốc thể nguy cơ lập mỗi giếng,  
Toan tính liệu phương tâm đức hạnh,  
Gian trần thoát khỏi nợ oan khiên ».*

Xin biến thể thuận nghịch như sau :

*« Khiên oan nợ khỏi thoát trần gian,  
Hạnh đức tâm phương liệu tính toan  
Giếng mỗi lập cơ nguy thể quốc,  
Xuyên sơn cả tiếng rặng thu ngàn ».*

Đây là những bài thi thể hiện sự huyền diệu của cơ bút một cách linh hiện, đã dẫn khởi đến một trào lưu biến chuyển trên địa hạt tinh thần nhân loại.

Hiện nay các bậc trí thức Đông Tây đã nghiên cứu những hiện trạng thần bí này, đồng thời cũng xác nhận hiệu lực thiêng liêng một cách huyền diệu trên địa hạt tiến triển của Thần linh giáo.

Sau thời gian nghiên cứu, nhà học giả về thần linh học nước Pháp là ông Yvonne Castellan đã viết ra những sự huyền bí về vấn đề phò cơ của vị đồng tử, khái niệm như sau :

« Đồng tử là gì? Ấy là kẻ đứng làm gạch nối cho các chơn linh để các vị này có thể thông đồng với người trần. Không có đồng tử thì không có sự thông linh hiển nhiên bằng tâm cơ, bút cơ bằng lối thỉnh hình tượng hoặc bằng bất cứ phương nào ».

(Qu est ce qu'un médium ?

C'est l'être, c'est l'indivie du qui sert de trait d'union aux Esprits pour que ceux-ci puissent se communiquer aux hommes. Sans Médium, point de communication tangible mentale, Scriptive, Physique, ni de quelque sorte que ce soit) — (trích Collection Que sais je, Edition 1959).

Hiện nay sự huyền diệu của cơ bút đã lan rộng khắp Đông Tây và đã tạo ra nên bao kỳ quan tráng lệ tại nước Việt Nam như Tòa thánh Tây ninh và hai nền tôn giáo vĩ đại trên thế giới là Đạo Cao Đài và Đạo Omoto ở Nhật Bản.

**THIÊN GIANG**  
PHAN VĂN TÂM